TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2017/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1977;
Địa chỉ: 254 ấp N, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)
- *Bị đơn:* Anh Trương Nhật N, sinh năm 1974;
Địa chỉ: 220 tổ 14, Khu 4, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/8/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày: chị và anh N cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2005 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh N không tôn trọng chị, cư xử thô lỗ, có lần chị và người làm cự cãi với nhau, anh N bực tức dùng dao hăm dọa đòi chém chị. Mặt khác, anh N không tin tưởng vào sự chung thủy của chị, ghen tuông vô cớ và hay dùng những lời lẽ nặng nề xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị

khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trương Quốc V, sinh ngày: 13/10/2005, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Theo đơn khởi kiện chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ nhưng tại phiên tòa chị thay đổi yêu cầu, cụ thể: không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: chị L khẳng định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu chia.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 29/9/2017, bị đơn anh Trương Nhật N trình bày: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và thời gian ly thân đúng như chị L nêu. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng anh cũng có ghen tuông và cư xử không đúng với chị L, cụ thể: khoảng cuối năm 2016 chị L và người làm cự cãi ồn ào làm anh bực tức, sẵn đang nấu ăn nên có dùng dao múa máy hăm dọa chém chị L nhưng chỉ nhằm mục đích làm cho chị L sợ chứ hoàn toàn không có ý định không tốt. Nay anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con, mong muốn vợ chồng hàn gắn để cùng nhau nuôi dạy con, hứa sẽ sửa chữa những sai lầm để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ.

Về nuôi con chung: trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi con chung tên Trương Quốc V, sinh ngày: 13/10/2005, anh cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị L.

Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: chị L yêu cầu ly hôn, anh N không đồng ý nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng đồng thời cũng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa cho thấy anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về nuôi con chung: căn cứ vào yêu cầu của chị L, anh N và nguyện vọng của cháu V, cần chấp nhận để chị L tiếp tục nuôi con chung tên Trương Quốc V, sinh ngày: 13/10/2005. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh N là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với anh Trương Nhật N, Tòa án đã tống đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh N vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N.

[2]Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Trương Nhật N cưới nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/12/2005 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng, yêu thương và quan tâm đến tâm tư, tình cảm của nhau. Chị L cho rằng anh N cư xử không đúng mực, thô lỗ, nhiều lần ghen tuông vô cớ và xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị L. Anh N thừa nhận có ghen tuông và cư xử không đúng nhưng thời gian vợ chồng sống chung cũng không tìm cách sửa chữa sai lầm dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Tại biên bản hòa giải ngày 29/9/2017, anh N hứa sẽ sửa đổi, khắc phục sai lầm để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhưng lại không đến Tòa án tham dự phiên tòa cho thấy anh N thực sự không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh N.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Trương Quốc V, sinh ngày: 13/10/2005, hiện đang sống với chị L. Chị L yêu cầu nuôi con, anh N cũng đồng ý và nguyện vọng của cháu V cũng muốn sống cùng với chị L nên cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Anh N không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị L trình bày vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc L về việc "tranh chấp ly hôn" đối với anh Trương Nhật N.

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Trương Nhật N.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Trương Quốc V, sinh ngày: 13/10/2005. Anh Trương Nhật N không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000319 ngày 13/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc